

**PHỤ LỤC**  
**MẪU 1. BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN  
ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

---

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VIỆN CHĂN NUÔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2021*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên nhiệm vụ: Khai thác và phát triển nguồn gen trâu Bảo Yên**

- Mã số: NVNG-2016/03
- Thuộc chương trình: Nhiệm vụ khai thác và phát triển nguồn gen

**2. Mục tiêu nhiệm vụ**

- Tạo được đàn hạt nhân trâu Bảo Yên với quy mô 60 cái và 03 đực.
- Tạo được đàn nhân giống trâu Bảo Yên với quy mô 80 cái và 04 đực.
- Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân và đàn nhân giống trâu Bảo Yên.
- Xây dựng được quy trình chọn đàn hạt nhân trâu Bảo Yên.
- Xây dựng được quy trình chăn nuôi đàn sinh sản (hạt nhân, nhân giống) và đàn thương phẩm cho trâu Bảo Yên.
- Xây dựng được 02 mô hình liên hộ chăn nuôi trâu thịt thương phẩm quy mô 100 con/mô hình.

**3. Chủ nhiệm nhiệm vụ**

- Họ và tên: Nguyễn Công Định
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/9/1981 Nam/ Nữ: Nam
- Học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Chức danh khoa học: Nghiên cứu viên chính
- Chức vụ: Trưởng Bộ môn Động vật quý hiếm và ĐDSH, Viện Chăn nuôi

- Điện thoại:

+ Cơ quan: 0243 8389 267

Mobile: 0988 678 559

+ Fax: 0243 9389 775

- E-mail: [congdinghvcn@gmail.com](mailto:congdinghvcn@gmail.com)

- Tên tổ chức đang công tác: Bộ môn Động vật quý hiếm và Đa dạng sinh học, Viện Chăn nuôi

- Địa chỉ tổ chức: Số 9 Tân Phong, P. Thụy Phương, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Địa chỉ nhà riêng: Khu đô thị Ecohome 3, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

#### **4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ**

- Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Chăn nuôi

- Điện thoại: 0243 8389 267 / 0243 8385 022

Fax: 0243 8389 775

- E-mail: [phongkhoahocvcn@gmail.com](mailto:phongkhoahocvcn@gmail.com)

- Địa chỉ: Số 9 Tân Phong, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Họ và tên thủ trưởng tổ chức: TS. Phạm Công Thiều

- Số tài khoản: 3713.0.1052533

- Tại Kho bạc Nhà nước quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Tên cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

#### **5. Tổng số kinh phí thực hiện: 5.380,00 tr.đ, trong đó:**

- Kinh phí hỗ trợ từ SNKH: 4.880,00 tr.đ.

- Kinh phí từ các nguồn khác: 500,00 tr.đ.

#### **6. Thời gian thực hiện theo hợp đồng KHCN:**

- Theo Hợp đồng đã ký kết: từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 8 năm 2021

- Thực tế thực hiện: từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 8 năm 2021

#### **7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:**

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Công Định	Nghiên cứu viên chính, tiến sỹ	Bộ môn Động vật quý hiếm và ĐDSH, Viện Chăn nuôi

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Đơn vị công tác
2.	Phạm Hải Ninh	Nghiên cứu viên, thạc sỹ chăn nuôi	Bộ môn Động vật quý hiếm và ĐDSH, Viện Chăn nuôi
3.	Đặng Vũ Hòa	Nghiên cứu viên chính, tiến sỹ	Bộ môn NC Hệ thống và MT chăn nuôi, Viện Chăn nuôi
4.	Nguyễn Quyết Thắng	Nghiên cứu viên, thạc sỹ chăn nuôi	Bộ môn Động vật quý hiếm và ĐDSH, Viện Chăn nuôi
5.	Nguyễn Khắc Khánh	Nghiên cứu viên, thạc sỹ chăn nuôi	Bộ môn Động vật quý hiếm và ĐDSH, Viện Chăn nuôi
6.	Trần Trung Thông	Nghiên cứu viên, thạc sỹ chăn nuôi	Bộ môn Di truyền Giống vật nuôi, Viện Chăn nuôi
7.	TS. Nguyễn Văn Đại	Nghiên cứu viên chính, tiến sỹ	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi miền núi
8.	KS. Nguyễn Thị Hải Yến	Kỹ sư chăn nuôi	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	Đàn trâu Bảo Yên hạt nhân		x			x			x	
2.	Đàn trâu Bảo Yên nhân giống		x			x			x	
3.	Đàn trâu Bảo Yên thương phẩm		x			x			x	
4.	Báo cáo đặc điểm ngoại hình và khả		x			x			x	

	năng sản xuất của trâu Bảo Yên								
5.	Tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân trâu Bảo Yên		x			x			x
6.	Tiêu chuẩn cơ sở đàn sản xuất trâu Bảo Yên		x			x			x
7.	Quy trình chọn đàn hạt nhân trâu Bảo Yên		x			x			x
8.	Quy trình chăn nuôi trâu Bảo Yên sinh sản		x			x			x
9.	Quy trình chăn nuôi trâu Bảo Yên thương phẩm		x			x			x
10.	Báo cáo đánh giá hiện trạng tình hình chăn nuôi trâu Bảo Yên		x			x			x
11.	Bài báo		x			x			x

**1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):**

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1.	Đàn trâu Bảo Yên hạt nhân	Từ 9/2021	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lào Cai, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	
2.	Đàn trâu Bảo Yên nhân giống	Từ 9/2021		
3.	Quy trình chọn đàn hạt nhân trâu Bảo Yên	Từ 9/2021		
4.	Quy trình chăn nuôi trâu Bảo Yên	Từ 9/2021		

5.	Quy trình chăn nuôi trâu Bảo Yên thương phẩm	Từ 9/2021		
----	---	-----------	--	--

### **1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):**

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

## **2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ**

Nhiệm vụ đã đưa ra được các giải pháp khoa học để phát triển chăn nuôi trâu Bảo Yên như xây dựng đàn trâu Bảo Yên hạt nhân thuần; xác định phương thức nuôi, mức bổ sung thức ăn tinh thích hợp theo từng giai đoạn cho trâu Bảo Yên sinh sản và thương phẩm; chế độ chăm sóc nuôi dưỡng và thú y phòng bệnh .v.v. Mô hình chăn nuôi trâu Bảo Yên thương phẩm được áp dụng và nhân rộng trong địa bàn tỉnh Lào Cai và các tỉnh lân cận.

## **3. Về hiệu quả của nhiệm vụ**

### **3.1. Hiệu quả kinh tế**

- Việc xây dựng được đàn hạt nhân trâu Bảo Yên thuần để sản xuất con giống cung cấp cho người chăn nuôi tại Lào Cai và các tỉnh lân cận, thông qua đó sẽ bảo tồn lâu dài và phát triển bền vững nguồn gen trâu Bảo Yên.

- Đàn trâu Bảo Yên đại trà trước khi được tuyển chọn có các chỉ tiêu kỹ thuật đạt thấp như khối lượng lúc 24 tháng tuổi trâu đạt 263,52 kg và trâu cái đạt 248,44 kg; tuổi đẻ lứa đầu 44,12 tháng; khoảng cách lứa đẻ 16,41 tháng .v.v. Kết quả nghiên cứu sau khi tuyển chọn cho thấy khối lượng lúc 24 tháng tuổi trâu đạt 300,18 kg tăng 13,91% và trâu cái đạt 282,71 kg tăng 13,79%; tuổi đẻ lứa đầu 42,23 tháng giảm 4,28%; khoảng cách lứa đẻ 14,88 tháng giảm 9,32% .v.v. Từ đó nâng cao được năng suất sinh sản và mang lại hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi.

- Các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu không phải đầu tư cho nghiên cứu cơ bản nhưng lại được thừa hưởng lợi ích từ kết quả nghiên cứu. Vì vậy lợi nhuận thu được trong sản xuất kinh doanh sẽ nhiều hơn và đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.

### **3.2. Hiệu quả xã hội**

- Tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Lào Cai nói riêng và các tỉnh miền núi nói chung, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội về nguồn thực phẩm có chất lượng.

- Kết quả nghiên cứu có tác động mạnh đến sự phát triển, tăng trưởng kinh tế của đồng bào dân tộc vùng sâu vùng xa, làm thay đổi cách nghĩ nếp làm, hạn chế nạn chặt phá rừng, góp phần bảo vệ sự đa dạng sinh học và môi trường sinh thái.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**



**TS. Nguyễn Công Định**

**THỦ TRƯỞNG  
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ  
VIỆN TRƯỞNG**



*Phạm Công Chiêu*